

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Tài chính Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**
 - + Tiếng Việt: Nguyên lý kế toán
 - + Tiếng Anh: Accounting Principles
- Mã học phần: DKT.01.20
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Tài chính ngân hàng
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT^[2]

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết^[3]: Lý thuyết tài chính tiền tệ (DTN.02.07)
- Học phần học trước^[4]:
- Học phần song hành^[5]:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: [Tổng số tín chỉ/tổng số tiết]
 - + Nghe giảng lý thuyết, bài tập: 39 giờ
 - + Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm: 6 giờ
 - + Kiểm tra: 3 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm)^[7]: 102 giờ
- Viện, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Viện Kế toán – Kiểm toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS.Trần Thị Thu Hà

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985.293.088;

Email: hatranthu2901@gmail.com

2) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Thảo

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0964.434.455

Email: nguyenthithao.dhtcnh@gmail.com

2. Mô tả học phần

Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

Môn học này cùng với các môn cơ sở ngành giúp sinh viên có khả năng nghiên cứu, giải quyết những vấn đề trong các doanh nghiệp, các tổ chức và các NHTM và các TCTD khác.

Học phần nguyên lý kế toán đóng góp nhiều cho chuẩn đầu ra PLO3 (Vận dụng kiến thức cơ bản về ngành Tài chính - Ngân hàng như: Kiến thức về tài chính, tiền tệ, thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, thuế, tài chính công... vào việc phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh trong quản trị tài chính tại doanh nghiệp, trong hoạt động kinh doanh tại ngân hàng). Ngoài ra, đóng góp một phần vào các chuẩn đầu ra khác của ngành TCDN.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Về kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán, giúp người học tiếp tục học tập, nghiên cứu về kế toán chuyên ngành. + Người học nắm được bản chất chức năng và đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của kế toán. + Người học nắm vững hệ thống các phương pháp kế toán, từ đó vận dụng vào nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu để ghi sổ sách kế toán.
CSO 2.1	Về kỹ năng: + Hình thành và phát triển năng lực thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, lập báo cáo và phân tích khái quát hoạt động kinh tế tài chính của một đơn vị. + Thực hiện được định khoản và ghi kép vào tài khoản các nghiệp vụ kinh

	tế phát sinh của các quá trình kinh doanh chủ yếu. + Ghi được các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo các hình thức kế toán phù hợp.
CSO 3.1	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp sinh viên nhận thức rõ nguyên tắc kế toán, có khả năng đưa ra kết luận chuyên môn; khả năng tự học, 2 tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Trình bày được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của khoa học kế toán, hệ thống các phương pháp kế toán, quy trình lập, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ kế toán; hệ thống pháp lý kế toán và tổ chức công tác kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.	PL01.2	3
	CLO1.2	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh được sơ đồ tài khoản, vào được sổ sách kế toán. Lập được Bảng CĐKT và Báo cáo KQHĐKD của doanh nghiệp	PL01.2	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Vận dụng được các phương pháp kế toán để hạch toán kế toán các quá trình kinh doanh thương mại và các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh cơ bản trong doanh nghiệp.	PL02.1	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Đánh giá được, liên kết được kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.	PLO3.1	2

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

5. Học liệu^[15]

5.1. Tài liệu chính:

GS.TS. Đoàn Xuân Tiên (2019): *Giáo trình Nguyên lý kế toán*. NXB Tài chính 2019

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Các văn bản pháp quy về kế toán: Luật kế toán 2003, Chuẩn mực kế toán.
2. Các tài liệu tham khảo liên quan đến môn học: Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán, Nguyên lý kế toán của các trường đại học khối kinh tế

5.3 Trang Web:

1. Web kế toán (<http://www.webketoan.vn/>)
2. Dân kế toán (<http://danketoan.com/>)

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

X	Phương pháp nghiên cứu trường hợp/tình huống (<i>Case study</i>)	X	Phương pháp phát vấn (socratic method)	x	Thuyết giảng (Lecturing method)
X	Phương pháp đóng vai/nhập vai (<i>Role playing</i>)	X	Phương pháp thuyết trình tích cực (active lecturing)	x	Tổ chức học tập theo nhóm (Group-based learning)
X	Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy (Teaching with research papers)	X	Phương pháp giải quyết vấn đề (Problem solving)	X	Giảng dạy thông qua tham quan thực tế (Teaching through field-trips)

7. Nội dung chi tiết học phần:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
Bài 1	Chương 1: Tổng quan chung về kế toán 1.1 – Sự hình thành và phát triển của kế toán 1.2 – Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán 1.3. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán	2	1				CLO1.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục 1.4 và 1.5 (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 2	Chương 2: Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính. 2.1 Báo cáo tài chính và mục đích cung cấp thông tin kế toán 2.2- Các yếu tố của BCTC	2	1				CLO1.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học mục 2.1.2 (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
									chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 3	Chương 2: 2.3 - Ảnh hưởng của các nghiệp vụ KTTC đến các yếu tố của BCTC	2	1				CLO1.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép và làm bài
Bài 4	Chương 3: Các phương pháp kế toán 3.1. Hệ thống các phương pháp kế toán 3.2. Phương pháp chứng từ kế toán 3.3. Phương pháp tính giá	3					CLO1.1 CLO3.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV
Bài 5	Chương 3: Các phương pháp kế toán 3.3. Phương pháp tính giá	2	1				CLO1.1 CLO3.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 6	Chương 3: 3.4 – Phương pháp	3					CLO1.1 CLO1.2	PP	SV tự học

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	tài khoản kế toán						CLO2.1 CLO3.1	Thuyết trình PP phát vấn	có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ); Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV
Bài 7	Chương 3: 3.4 – Phương pháp tài khoản kế toán (tiếp)	3					CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP Thuyết trình PP phát vấn	SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ); Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV
Bài 8	Chương 3: 3.5 – Phương pháp tổng hợp cân đối kế toán	3					CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV
Bài 9	Chương 3. 3.6 – Vận dụng hệ thống các PPKT để hạch toán kế toán các quá trình SXKD	2	1				CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP Thuyết giảng PP phát	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
								vấn PP giải quyết	giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 10	3.6 – Vận dụng hệ thống các PPKT để hạch toán kế toán các quá trình SXKD Kiểm tra định kỳ		1	2			CLO1.2 CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	PP phát vấn	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) + Làm bài tập, bài kiểm tra
Bài 11	Ôn tập chương Chữa bài tập	1	2				CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP thuyết giảng PP phát vấn	SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) + Làm bài tập, chữa bài
Bài 12	Chương 4. Sổ kế toán và hình thức kế toán. 4.1 Sổ kế toán	2	1				CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP nghiên cứu tình huống PP Thuyết trình	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ)
Bài 13	Chương 4. 4.2 – Hình thức kế toán					3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP Tổ chức học tập theo nhóm PP dạy học theo dự	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) + Làm BTL theo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
								án	nhóm về thực hành chứng từ, sổ sách + Báo cáo/ thuyết trình BTL trên lớp
Bài 14	Chương 4. 4.2 – Hình thức kế toán					3	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP Tổ chức học tập theo nhóm Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá	Các nhóm hoàn thiện báo cáo BTL (9 giờ) SV thuyết trình
Bài 15	Bài tập Kiểm tra định kỳ		2	1			CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP giải quyết vấn đề Hướng dẫn, giải đáp	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (6 giờ) + SV làm bài tập và bài kiểm tra
Bài 16	Ôn tập toàn bộ kiến thức của học phần						CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	PP Phát vấn PP sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy	+ SV tự học có hướng dẫn nội dung bài học (9 giờ) + SV trả lời câu hỏi
Tổng cộng		28	11	3	6				102 giờ tự

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
									học có hướng dẫn

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.2, CLO2.1	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập lớn		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	10% 10% 30% 30% 10% 5% 5%

Bài thi hết học phần: Tự luận hoặc Vấn đáp theo BTL					
1) Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2	20% 30% 20% 30%
2) Vấn đáp theo BTL	60	Vấn đáp	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2	20% 30% 20% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> – Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Lý thuyết trả lời đúng. Định khoản, phản ánh sơ đồ TK, lập Bảng CĐTK, bảng CĐKT, Báo cáo KQHĐKD đúng – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A	8,5 – 10
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc 1 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 1,2 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót nhỏ – Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc 2 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 2,3 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10

<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên 		
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 90% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 – 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp dưới 80% số tiết học 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



TS. Hoàng Văn Tường

Trưởng Bộ môn



TS. Trần Văn Dung

Người soạn đề cương



ThS. Trần Thị Thu Hà

